

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI NAM PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI NAM PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400961795

**3. Ngày thành lập:** 08/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Văn Miếu, Xã Việt Lập, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0989 556 766

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4322        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế và các thiết bị máy móc công nghiệp khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4659        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4663(Chính) |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4669        |
| 6.  | Khai thác gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0220        |
| 7.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Tư vấn lập hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai; Lập hồ sơ phục vụ công tác: Giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; dịch vụ thông tin đất đai; lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.                                                                                                                                                  | 7020        |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Khảo sát xây dựng; Lập quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án; Giám sát thi công xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng ; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Dịch vụ tư vấn bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển; Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; Đào tạo, chuyển giao công nghệ | 7110        |

|     |                                                                                                               |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                        | 7710 |
| 10. | Bán buôn tổng hợp                                                                                             | 4690 |
| 11. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                               | 0810 |
| 12. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                | 1610 |
| 13. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                       | 1622 |
| 14. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá<br>Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh đá mỹ nghệ, đá xây dựng và các sản phẩm từ đá | 2396 |
| 15. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                      | 2410 |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                | 4933 |
| 17. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                   | 5210 |
| 18. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                              | 5224 |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                | 7730 |
| 20. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                         | 7810 |
| 21. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                    | 7820 |
| 22. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                            | 7830 |
| 23. | Xây dựng nhà để ở                                                                                             | 4101 |
| 24. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                       | 4102 |
| 25. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                 | 4211 |
| 26. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                  | 4212 |
| 27. | Xây dựng công trình điện                                                                                      | 4221 |
| 28. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                           | 4222 |
| 29. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                            | 4223 |
| 30. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                             | 4229 |
| 31. | Xây dựng công trình thủy                                                                                      | 4291 |
| 32. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                               | 4292 |
| 33. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                         | 4293 |
| 34. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                    | 4299 |
| 35. | Phá dỡ                                                                                                        | 4311 |
| 36. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                             | 4312 |
| 37. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                         | 4321 |
| 38. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh          | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHANG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 22/08/1988 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024088006216

Ngày cấp: 21/12/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Văn Miếu, Xã Việt Lập, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Văn Miếu, Xã Việt Lập, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024088006216

Ngày cấp: 21/12/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Văn Miếu, Xã Việt Lập, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Văn Miếu, Xã Việt Lập, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang